TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 235/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ NỘI

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 170/2025/TLST-VHNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau:

- Ông **Trần Đức Toàn**, sinh năm 1972; HKTT: Số 6/111 M , phường L , thành phố Hải Phòng; Nơi ở: Số 6, ngách 378/39 phố Th , phường T , thành phố Hà Nội;

- Bà **Nguyễn Thị Lan Anh**, sinh năm 1978; HKTT và nơi ở: Số 6, ngách 378/39 phố Th , phường T , thành phố Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1]. ÔngTrần Đức T và bà Nguyễn Thị Lan A có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 03/10/2013 tại Ủy ban nhân dân phường B , quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số: 156/2013). Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. ÔngTrần Đức T và bà Nguyễn Thị Lan A yêu cầu Toà án nhân dân khu vực 1 - Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12/8/2025 tại Toà án nhân dân khu vực 1 - Hà Nội là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. ÔngTrần Đức T và bà Nguyễn Thị Lan A xác nhận có 01 (một) con chung là Trần Nguyễn Phúc Kh , sinh ngày 19/12/2017. Ly hôn, ông T , bà Lan A thoả thuận giao con chung Trần Nguyễn Phúc Kh cho ông T trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng. Bà Lan A xin tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp tiền

cấp dưỡng nuôi con chung vì đang thất nghiệp, không có thu nhập. Bà Lan A có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không bị ngăn cản.

[4]. Về tài sản, nhà ở chung: ÔngTrần Đức T và bà Nguyễn Thị Lan A không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: ÔngTrần Đức T và bà Nguyễn Thị Lan A không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[6]. Về lệ phí Toà án: Bà Nguyễn Thị Lan A tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn, thoả thuận việc nuôi con và chia tài sản sau ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Trần Đức T và bà Nguyễn Thị Lan A .

- Về con chung: Giao con chung là Trần Nguyễn Phúc Kh , sinh ngày 19/12/2017 cho ôngTrần Đức T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với bà Nguyễn Thị Lan A cho đến khi ôngTrần Đức T có yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác. Bà Nguyễn Thị Lan A có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản, nhà ở chung: ÔngTrần Đức T và bà Nguyễn Thị Lan A không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

- Về nợ chung: ÔngTrần Đức T và bà Nguyễn Thị Lan A không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Toà án: Bà Nguyễn Thị Lan A tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003682 ngày 07/8/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Hà Nội;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Thuỷ